

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng

DANH SÁCH CHUYÊN KHOA CẤP I KHÓA 2019
DỰ THI CHỨNG CHỈ ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH - năm học

Ngày thi: 13 giờ 30, 25/7/2020

Giảng đường thi: 5B

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Số tờ
1	Trần Thị Phương Dung	11/02/1991	Đắk Lắk	GPB		
2	Lê Thúy Oanh	26/04/1982	Trà Vinh	GPB		
3	Nguyễn Việt Cường	20/12/1989	Bạc Liêu	Ngoại LN		
4	Nguyễn Duy	27/12/1984	Nghệ An	Ngoại LN		
5	Danh Hoàng	20/10/1990	Kiên Giang	Ngoại LN		
6	Trương Chí Thiên Tài	17/12/1993	Quảng Trị	Ngoại LN		
7	Lê Văn Toàn	20/10/1984	Thái Nguyên	Ngoại LN		
8	Bùi Ngọc Vân An	07/12/1991	Tiền Giang	Ngoại nhi		
9	Nguyễn Thị Anh Đào	19/04/1989	Long An	Ngoại nhi		
10	Phạm Nguyễn Du	30/01/1989	TP.HCM	Ngoại nhi		
11	Thái Văn Hùng	28/06/1990	Quảng Trị	Ngoại nhi		
12	Mai Hồ Tiến Long	09/11/1987	Quảng Trị	Ngoại nhi		
13	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa	10/08/1991	Quảng Trị	Ngoại nhi		
14	Lê Đăng Quỳnh	10/07/84	Thanh Hóa	Ngoại nhi		
15	Thạch Tăng Si Thone	01/01/1988	Trà Vinh	Ngoại nhi		
16	Phan Nguyễn Ngọc Tú	01/01/1988	Quảng Ngãi	Ngoại nhi		
17	Nguyễn Đăng Hoàng Anh	01/07/1991	TP.HCM	Ngoại khoa		
18	Đỗ Duy Đạt	01/08/1990	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
19	Nguyễn Tấn Đạt	07/10/1991	Đồng Nai	Ngoại khoa		
20	Nguyễn Minh Dương	01/01/1991	Cà Mau	Ngoại khoa		
21	Nguyễn Xuân Hiệp	22/10/1993	Bình Định	Ngoại khoa		
22	Nguyễn Hà Đăng Khoa	19/10/1990	Đồng Tháp	Ngoại khoa		

23	Lê Việt Khoa	04/02/1992	Đồng Tháp	Ngoại khoa		
24	Vũ Lộc	22/02/1991	Đồng Nai	Ngoại khoa		
25	Rmah Nang	10/01/1983	Gia Lai	Ngoại khoa		
26	Mai Xuân Ngọc	20/10/1991	Hà Tĩnh	Ngoại khoa		
27	Lê Ánh Ngọc	19/12/1990	Lâm Đồng	Ngoại khoa		
28	Phan Nhân	22/04/1990	TP.HCM	Ngoại khoa		
29	Đỗ Hồng Phong	01/11/1992	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
30	Nguyễn Hoàng Long Quân	30/07/1992	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
31	La Đình Quảng	10/03/1986	Bắc Kạn	Ngoại khoa		
32	Lương Công Sum	25/09/1991	Khánh Hoà	Ngoại khoa		
33	Vi Văn Thành	28/08/1988	Thanh Hóa	Ngoại khoa		
34	Nguyễn Thanh Thiện	05/02/1983	Bình Thuận	Ngoại khoa		
35	Nguyễn Phú Thông	10/08/1990	Lâm Đồng	Ngoại khoa		
36	Đỗ Trung Toàn	02/12/1989	Quảng Ngãi	Ngoại khoa		
37	Nguyễn Văn Toàn	25/08/1991	Hà Tĩnh	Ngoại khoa		
38	Lâm Hoàng Tuấn	02/01/1990	Cà Mau	Ngoại khoa		
39	Nguyễn Văn Hải Vân	13/11/1983	TT-Huế	Ngoại khoa		
40	Nguyễn Trọng Công	07/08/1993	Nghệ An	Ngoại TK		
41	Lương Sỹ Đức	26/04/1992	Đắk Lắk	Ngoại TK		
42	Tạ Hiền Fortuny	27/04/1983	TP.HCM	Ngoại TK		
43	Lê Trung Hiếu	15/02/1991	Thanh Hóa	Ngoại TK		
44	Nguyễn Trung Hiếu	05/06/1992	Quảng Nam	Ngoại TK		
45	Lê Khánh Hoàng	01/12/1991	Thanh Hóa	Ngoại TK		
46	Lê Hữu Hoàng	11/07/1991	Đắk Lắk	Ngoại TK		
47	Nguyễn Trọng Hữu	13/04/1992	Bến Tre	Ngoại TK		
48	Nguyễn Hồng Phi Long	20/01/1988	Tiền Giang	Ngoại TK		
49	Đỗ Minh Nhựt	10/02/1992	Đồng Tháp	Ngoại TK		
50	Nguyễn Phi	10/10/1992	TT-Huế	Ngoại TK		
51	Danh Xà Ri	14/10/1984	Kiên Giang	Ngoại TK		
52	Măng Quốc Thắng	11/10/1985	Gia Lai	Ngoại TK		

53	Trần Minh Thành	18/07/1989	Thái Bình	Ngoại TK		
54	Đặng Văn Thọ	17/06/1990	Đồng Nai	Ngoại TK		
55	Lương Trọng Tình	06/01/1990	Thanh Hóa	Ngoại TK		
56	Nguyễn Tài Tuấn	03/08/1991	Bắc Ninh	Ngoại TK		
57	Trần Duy Vũ	13/06/1992	Bạc Liêu	Ngoại TK		
58	Trần Đức Anh	30/08/1991	Trà Vinh	Ngoại niệu		
59	Đặng Công Bắc	18/01/1992	Nghệ An	Ngoại niệu		
60	Nguyễn Trường Can	18/08/1991	Phú Yên	Ngoại niệu		
61	Phạm Việt Đâu	08/08/1992	Bạc Liêu	Ngoại niệu		
62	Võ Nguyễn Duy Hòa	20/11/1991	Quảng Nam	Ngoại niệu		
63	Nguyễn Trần Tuấn Huy	11/07/1976	Bến Tre	Ngoại niệu		
64	Mạnh Trường Khoa	15/12/1987	Kiên Giang	Ngoại niệu		
65	Võ Lữ Hoàng Ka Ly	08/11/1990	Long An	Ngoại niệu		
66	Chung Ý Nhật Minh	27/08/1989	TP.HCM	Ngoại niệu		
67	Hoàng Trung Nghĩa	23/11/1988	TP.HCM	Ngoại niệu		
68	Lê Khải Ngọc	17/01/1991	Tây Ninh	Ngoại niệu		
69	Lê Nguyễn Phú	23/09/1992	Tây Ninh	Ngoại niệu		
70	Phan Ngọc Phước	08/06/1990	TT-Huế	Ngoại niệu		
71	Nguyễn Duy Tân	12/01/1990	Bình Thuận	Ngoại niệu		
72	Phan Đình Trường	08/01/1992	Quảng Trị	Ngoại niệu		
73	Trương Mạnh Tuấn	01/06/1992	Quảng Bình	Ngoại niệu		
74	Phan Thiết Tùng	10/08/1990	Gia Lai	Ngoại niệu		
75	Bùi Thanh Tuyền	11/12/1981	Cà Mau	Ngoại niệu		
76	Nguyễn Thị Giang Anh	19/09/1984	Đồng Tháp	Nhãn khoa		
77	Lương Văn Bắc	13/12/1990	Thanh Hóa	Nhãn khoa		
78	Nguyễn Thị Đàm	27/02/1987	Phú Yên	Nhãn khoa		
79	Nguyễn Đình Anh Đào	07/12/1993	Ninh Thuận	Nhãn khoa		
80	Bùi Thái Đạt	05/03/1990	Nghệ An	Nhãn khoa		
81	Hồ Thị Lệ Hằng	28/07/1990	Bình Định	Nhãn khoa		
82	Nguyễn Lam Ái Huyền	05/10/1988	Tiền Giang	Nhãn khoa		

83	Đình Công Gia Hy	04/09/1993	Gia Lai	Nhãn khoa		
84	Phan Thanh Khánh	17/08/1985	Quảng Nam	Nhãn khoa		
85	Võ Trần Đăng Khoa	06/09/1990	Tiền Giang	Nhãn khoa		
86	Lê Vân Linh	25/10/1990	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
87	Phạm Thị Thu Mai	22/03/1980	Long An	Nhãn khoa		
88	Phạm Trần Bảo Ngọc	12/06/1989	Cần Thơ	Nhãn khoa		
89	Trần Trọng Nguyễn	22/02/1982	Cà Mau	Nhãn khoa		
90	Nguyễn Thị Hồng Nhạn	22/03/1983	Bình Dương	Nhãn khoa		
91	Phạm Thùy Nhung	26/10/1986	Hải Phòng	Nhãn khoa		
92	Nông Thị Oanh	15/11/1993	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
93	Lê Thị Thanh Phúc	19/05/1990	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
94	Nguyễn Thị Thu Phương	20/11/1989	Đắk Lắk	Nhãn khoa		
95	Bùi Văn Thi	28/07/1985	Đồng Tháp	Nhãn khoa		
96	Đặng Thanh Thúy	16/06/1991	Bình Định	Nhãn khoa		
97	Phạm Thị Thúy	16/02/1981	Ninh Bình	Nhãn khoa		
98	Nguyễn Anh Tiến	06/01/1991	Khánh Hoà	Nhãn khoa		
99	Nguyễn Văn Tuấn	18/10/1990	Quảng Nam	Nhãn khoa		
100	Võ Anh Tuấn	05/06/1991	Đồng Tháp	Nhãn khoa		
101	Lê Quốc Vương	23/06/1991	Ninh Thuận	Nhãn khoa		
102	Trần Công Quốc Anh	02/08/1977	TP.HCM	PTTH		
103	Ngô Phúc Bình	05/04/1976	TP.HCM	PTTH		
104	Huỳnh Văn Bình	05/12/1985	Lâm Đồng	PTTH		
105	Võ Kế Đạt	14/11/1991	Khánh Hoà	PTTH		
106	Lê Đức Hải	10/12/1980	Hà Tĩnh	PTTH		
107	Trần Nam Long	16/10/1988	TP.HCM	PTTH		
108	Đình Quang Phúc	25/11/1991	Lâm Đồng	PTTH		
109	Trịnh Thị Lệ Quyên	20/10/1990	Quảng Ngãi	PTTH		
110	Lê Mạnh Quỳnh	15/08/1983	Đồng Tháp	PTTH		
111	Vũ Thắng	03/10/1989	TP.HCM	PTTH		
112	Lê Ngọc Thành	12/04/1988	Phú Yên	PTTH		

113	Nguyễn Quang Thiện	28/11/1983	Cà Mau	PTTH		
114	Lê Hoài Bảo	14/04/1984	Kiên Giang	Ung thư		
115	Huỳnh Hải Đăng	05/08/1991	Kiên Giang	Ung thư		
116	Huỳnh Văn Hiếu	18/08/1989	Đà Nẵng	Ung thư		
117	Đoàn Chí Hiếu	20/02/1989	Tiền Giang	Ung thư		
118	Đỗ Xuân Hòa	21/07/1990	Bình Định	Ung thư		
119	Nguyễn Đình Hùng	07/09/1992	Gia Lai	Ung thư		
120	Lê Minh	22/10/1992	Cà Mau	Ung thư		
121	Danh Thị Kim Nguyệt	15/10/1990	Kiên Giang	Ung thư		
122	Đào Đình Nhu	27/08/1989	Nam Định	Ung thư		
123	Dương Văn Ninh	03/01/1992	Kiên Giang	Ung thư		
124	Hồ Thị Kim Phụng	03/10/1992	TT-Huế	Ung thư		
125	Lưu Lập Sự	17/08/1990	Cà Mau	Ung thư		
126	Nguyễn Công Tâm	20/06/1988	Nghệ An	Ung thư		
127	Trương Ngọc Thắng	15/02/1992	Quảng Nam	Ung thư		
128	Phạm Cao Thành	14/09/1991	Đắk Lắk	Ung thư		
129	Danh Bạch Thoảng	15/01/1989	Kiên Giang	Ung thư		
130	Huỳnh Kim Tín	10/04/1992	Phú Yên	Ung thư		
131	Trần Vũ	04/10/1989	Đồng Nai	Ung thư		

Ấn định danh sách 131 học viên CKI.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO S.

